

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trương Văn N; nơi ĐKTT: Tổ dân phố D, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn được Văn phòng công chứng Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi chứng thực).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Hải (nay là phường Lê Thiện, quận An Dương), thành phố Hải Phòng năm 1999. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, chị N yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị N và anh N có ba con là Trương Văn T sinh năm 2000, Trương Văn C sinh năm 2005, Trương Thị C sinh năm 2014. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi con Trương Thị C. Hai con Trương Văn T và Trương Văn C đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Chị N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai, bị đơn Trương Văn N trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị N về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh N đồng ý ly hôn chị N, đồng ý với quan điểm về con chung cũng như nuôi con chung của chị N. Anh N không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn cư trú tại quận An Dương, bị đơn không cư trú tại quận An Dương nhưng đều thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận An Dương giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án nhân dân quận An Dương giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Việc vắng mặt của đương sự: Các bên đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2.2] Việc tham gia của Viện kiểm sát: Vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, không có đối tượng thuộc diện Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của BLTTDS nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh N được Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Dương (nay là phường Lê Thiện, quận An Dương), thành phố Hải Phòng cấp Giấy đăng ký kết hôn số 18 ngày 19/4/1999 nên hợp pháp. Việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là tự nguyện, đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh N có con chung như trình bày ở trên là đúng. Việc các bên thỏa thuận để cho chị N trực tiếp nuôi con Trương Thị C là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện và nguyện vọng ở với mẹ của con nên chấp nhận. Con Trương Văn T và Trương Văn C đã trưởng thành, không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trương Văn N.

Về nuôi con chung: Giao con Trương Thị C sinh ngày 05/7/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Văn N không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Văn N không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương biên lai số 8740 ngày 11/4/2025. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- UBND phường Lê Thiện, quận An Dương;
- (Cơ quan cấp ĐKKH số 18/1999);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

